TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Số: 222/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 24 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số : 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng"* của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn P, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 02, thôn M, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Bùi Thị Bích T, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Khu chung cư B, Khu 1C, đường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị Bích T và ông Nguyễn P kết hôn tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28 ngày 20/3/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn và không chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2020 đến nay. Vợ chồng ông bà đã sống đã sống ly thân, hiện nay bà T đang sống tại địa chỉ cũ còn ông P về sống tại Tổ 02, thôn M, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng. Tại phiên hòa giải, bà Bùi Thị Bích T và ông Nguyễn P đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông P và bà T là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn P và bà Bùi Thị Bích T.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn P và bà Bùi Thị Bích T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thục N, sinh ngày: 03/5/2008 và cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 03/02/2015. Ly hôn, bà Bùi Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ông Nguyễn P cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ mỗi tháng (mỗi con chung 1.000.000đ mỗi tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn P và bà Bùi Thị Bích T không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Nguyễn P và bà Bùi Thị Bích T xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Thị Bích T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001260 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị Bích T và ông Nguyễn P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* bà Bùi Thị Bích T sẽ nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thục N, sinh ngày: 03/5/2008 và cháu Nguyễn Quang D, sinh ngày 03/02/2015. Ông Nguyễn P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ mỗi tháng (mỗi con chung 1.000.000đ mỗi tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Bùi Thị Bích T và ông Nguyễn Pxác định không có và không yêu cầu Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Bùi Thị Bích T tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu số 0001260 ngày 14/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Bích T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng